

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-ST

Ngày: 17/5/2021

*Về việc tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đợi và ông Phan Sỹ Phác;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2020/TLST-DS, ngày 09/12/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXX-ST ngày 09/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 28/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường Th, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Công Q – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đăk Nông.

Địa chỉ: Số 35, đường 23/3, tổ dân phố 3, phường Ng, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Quang B – Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Địa chỉ: Số 16 Lê Duẩn, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: Ông Lý Trường Th – Vắng mặt, không có lý do;

Bà Bàn Thị L – Vắng mặt, không có lý do;

Địa chỉ: Thôn 03, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quang B trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201602222, ngày 12/10/2016, ông Th và bà L được Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đồng ý phê duyệt và giải ngân cho vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 12 tháng, thời hạn thanh toán ngày 10/10/2017 ông Th và bà L có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên ngân hàng gia hạn thời hạn trả nợ đến ngày 10/4/2018, định kỳ trả lãi 06 tháng/01 lần, lãi suất cho vay 10,5%/năm, mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình.

Để đảm bảo cho khoản vay thì ông Th và bà L có giao cho Ngân hàng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 493644, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 49, diện tích 4676m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 05/7/2012 đứng tên ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L; đất tọa lạc tại thôn 03, xã Đắk ND'rot, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, giữa ông Th và bà L với Ngân hàng không ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Th và bà L đã trả số tiền lãi cho Ngân hàng là 15.915.278 đồng; đối với số tiền gốc 100.000.000 đồng ông Th và bà L không trả nợ đúng cam kết, cố tình chây ỳ mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở rất nhiều lần.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Th và bà L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 17/5/2021) là 148.503.900 đồng, trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 32.221.708 đồng, tiền lãi quá hạn 16.282.192 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 09/4/2021 Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 493644, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 49, diện tích 4676m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 05/7/2012 đứng tên ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L.

- *Bị đơn ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L:* Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Th và bà L, nhưng chỉ có ông Th đến Tòa án làm việc, bà L không đến Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 317, 318, 322, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền 148.503.900 đồng và toàn

bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ. Về án phí, bị đơn ông Th và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn, ông Th và bà L có địa chỉ tại thôn 03, xã Đắk N D'rot, huyện Đắk Mil thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4]. Về sự vắng mặt của bị đơn ông Th và bà L tại phiên tòa: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã tiến hành Th báo, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật) nhưng bà L không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; đối với ông Th (vắng mặt không có lý do). Việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đảm bảo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Ông Th và bà L vay vốn tại Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông theo Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201602222 ký ngày 12/10/2016, thời hạn cho vay là 12 tháng, ông Th và bà L vay số tiền 100.000.000 đồng (từ ngày 12/10/2016 đến ngày 23/10/2016 là 11 ngày, lãi suất là 7% một năm, số tiền lãi trong hạn phải trả là 210.959 đồng), từ ngày 24/10/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/5/2021) lãi suất cho vay là 10,5% một năm. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Th và bà L đã trả số tiền lãi cho Ngân hàng là 15.915.000 đồng. Tuy nhiên, khi đến hạn trả tiền gốc ông Th và bà L không thực hiện theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng được ký kết giữa 02 bên, ông Th và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 11/4/2018. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Th và bà L phải thanh toán toàn bộ số nợ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là 100.000.000 đồng.

[2.2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa Ngân hàng với ông Th và bà L theo hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự. Do đó, cần chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 17/5/2021), cụ thể: Tiền lãi trong hạn 32.221.708 đồng, tiền lãi quá hạn 16.282.192 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.3]. Đối với tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay thì Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông có giữ của ông Th và bà L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 493644, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 49, diện tích 4676m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 05/7/2012 đứng tên ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L; đất tọa lạc tại thôn 03, xã Đắk ND'rót, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, giữa Ngân hàng với ông Th và bà L không ký hợp đồng thế chấp bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/4/2021, Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 493644, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 49, diện tích 4676m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 05/7/2012 đứng tên ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L. Xét thấy, việc nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu nguyên đơn đã rút, quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bị đơn ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 157, Điều 228, khoản 2 Điều 244 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 317, 318, 318, 320, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về yêu cầu khởi kiện xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 493644, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 49, diện tích 4676m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 05/7/2012 đứng tên ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L. Buộc ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 17/5/2021 là 148.503.900 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm linh ba nghìn, chín trăm đồng*), trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng (*Một*

trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn 32.221.708 đồng (Ba mươi hai triệu, hai trăm hai mươi mốt nghìn, bảy trăm linh tám đồng) và tiền lãi quá hạn 16.282.192 đồng (Mười sáu triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, một trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/5/2021) ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201602222, ký ngày 12/10/2016 cho đến khi trả xong nợ.

Sau khi ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L thanh toán xong khoản nợ, buộc Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông phải có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 493644, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 49, diện tích 4676m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 05/7/2012 đứng tên ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L; đất tọa lạc tại thôn 03, xã Đắk ND'rót, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

3. Về án phí: Ông Lý Trường Th và bà Bàn Thị L phải nộp số tiền 7.425.195 đồng (*Bảy triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.321.000 đồng (*Ba triệu, ba trăm, hai mươi mốt nghìn đồng*) theo biên lai số 0003788 ngày 08/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh

